

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 20 – 6 – 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Ngọc Chân; Ông Rmah In.

- Thư ký phiên tòa: Bà Không Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo.

Họ và tên: Đặng Văn C, sinh ngày: 10/11/1971; Nơi sinh: huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 01/12; Tiền án - Tiền sự: Không. Con ông Đặng Văn H, sinh năm 1939 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1942. Vợ là Võ Thị H, sinh năm 1979, có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013. Hiện vợ, con bị cáo đang cư trú tại Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/01/2019 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Ông Dương Thanh V, sinh năm 1977.

Địa chỉ: TDP S, thị trấn K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

(Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/7/2018 Dương Thanh V trú tại tổ dân phố S, thị trấn K đi đến nhà Đặng Văn C trú tại thôn N, xã Đ, huyện B để gặp C lấy tiền nợ. Khi V đến sân nhà của C, V gọi C nhưng không nghe tiếng trả lời, lúc này V dùng chân đá thau đựng chén, bát, đĩa của nhà C làm vỡ chén, bát. C đang ở trong nhà nghe tiếng động nên thức dậy mở cửa đi ra và thấy chén, bát bị vỡ nên C đi đến chậu mai ở cạnh nhà lấy một cây sắt vuông dài khoảng 40cm, cạnh 2cm lại chỗ V đang ngồi trên xe và dùng cây sắt đánh liên tiếp 02 cái từ trên xuống trúng vào mũ bảo hiểm của V đang đội trên đầu và tiếp đó C dùng cây sắt đánh nhiều cái vào người anh V. Khi bị C dùng cây sắt đánh, anh V dùng tay đỡ dẫn đến bị gãy tay phải, ngoài ra anh V còn bị thương ở vùng lưng, vùng chân phải và choáng ở vùng đầu. Sau khi bị đánh, Dương Thanh V đã được gia đình đưa đi cấp cứu ở Bệnh viện đa khoa H.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 75/PY-TgT ngày 18/12/2018 kết luận “Dương Thanh V bị đa thương, gãy thân xương trụ, hạn chế động tác cẳng tay phải. Tỷ lệ tương tích 14%, tạm thời 12 tháng”.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) cây sắt vuông có kích thước khoảng 2cm x 2cm x 40cm. Sau khi đánh anh V thì Đặng Văn C đã vớt cây sắt trên vào vị trí gần chậu mai trước sân, gần sát nhà tắm của C. Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

- 01 mũ bảo hiểm có màu nho, đỏ và xám, mặt trước của mũ có lô gô APOLI, helmet moto, LUXURY màu đỏ. Hai bên mũ có số 9 màu đỏ. Mũ có kính nhựa trong phía trước bị nứt kích thước dài 5cm. Mũ bị bẻ nứt từ mặt trước ra sau kích thước dài 30cm., phía trước mũ ngay trên lô gô bị bẻ mất một mảnh hình tam giác kích thước: 3cm x 2cm. Hiện nay đang tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Không Bông.

Về dân sự: Bị cáo Đặng Văn C đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Dương Thanh V với số tiền là 4.925.001 đồng; bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 14/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân

huyện Krông Bông truy tố bị cáo Đặng Văn C về tội: Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã công bố tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 (bị hại cũng có lỗi) Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn C từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 08 (tám) tháng đến 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Đ là nơi bị cáo thường trú, để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 586, 590 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiền thuốc và các chi phí hợp lý khác cho bị hại Dương Thanh V với số tiền là 4.925.001 đồng; bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) cây sắt vuông có kích thước khoảng 2cm x 2cm x 40cm. Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

- 01 mũ bảo hiểm có màu nho, đỏ và xám, mặt trước của mũ có lô gô APOLI, helmet moto, LUXURY màu đỏ. Thu giữ của ông Dương Thanh V, do đã bị hư hỏng ông V từ chối nhận nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với bị hại Dương Thanh V có hành vi làm vỡ chén, bát của gia đình Đặng Văn C. Tuy nhiên, do thiệt hại không lớn nên C không yêu cầu Việt phải bồi thường gì. Hành vi của V chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư

hồng tài sản” theo quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Dương Thanh V là đúng với quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đặng Văn C có đủ năng lực hành vi và hoàn toàn đủ năng lực pháp luật để nhận thức được việc làm của mình. Bản thân bị cáo phải nhận thức được rằng thân thể con người là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo hộ nếu ai vi phạm sẽ bị pháp luật xử lý. Trước đó giữa bị cáo và bị hại Dương Thanh V chưa có mâu thuẫn gì, chỉ vì anh Việt dùng chân đá làm vỡ chén, bát mà bị cáo đã dùng cây sắt vuông đánh 02 cái từ trên xuống trúng vào mũ bảo hiểm của V đang đội trên đầu và đánh nhiều cái vào người anh V, làm anh Việt bị đa thương, gãy thân xương trụ, hạn chế động tác cánh tay phải. Tỷ lệ tương tích 14%, tạm thời 12 tháng. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được và đánh giá tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn thực tế khách quan. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Đặng Văn C đã thực hiện hành vi dùng cây sắt vuông dài khoảng 40cm, cạnh 2cm đánh vào người anh V, làm anh Việt bị thương tích, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, hung khí nguy hiểm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[4] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo phải nhận thức được rằng việc dùng cây sắt vuông là hung khí nguy hiểm, dùng đánh vào thân thể người khác thì sẽ gây nguy hiểm cho tính mạng của họ. Hành vi của bị cáo là sử dụng hung khí nguy hiểm, phạm tội với lỗi cố ý. Giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ bạn bè thân thiết, mặc dù anh V dùng chân đá làm vỡ thau chén, bát của gia đình bị cáo nhưng chưa đến mức bị cáo phải dùng cây sắt đánh anh V. Tuy nhiên, bị cáo đã không kiềm chế được bản thân mà dùng hung khí đánh vào người anh V bị thương tích 14%, do đó bị cáo cần phải được áp dụng các tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS để xử lý đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần được pháp luật xử lý, hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nơi cư trú nói riêng và toàn xã hội nói chung. Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ mà bị cáo đã thực hiện để có một bản án đúng người, đúng tội và đúng pháp luật để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng: Vào ngày 19/01/2000 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 15 tháng tù theo bản án số 13/2000/HSST ngày 19/01/2000 về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân. Đến ngày 28/02/2000 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích đối với bản án trên. Tuy nhiên, vụ án xảy ra đã lâu, kể từ ngày trở về địa phương đến trước ngày bị cáo gây

thương tích cho anh V, bị cáo làm ăn lương thiện và không vi phạm pháp luật. Do vậy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo xuất thân từ thành phần nông dân, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo có trình độ văn hóa lớp 01/12 nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và nuôi 01 người con bị tàn tật đang được hưởng trợ cấp xã hội. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiền thuốc men điều trị và các chi phí hợp lý khác cho người bị hại số tiền 4.925.001đ và đã được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội xuất phát từ một phần lỗi của bị hại, sau khi anh V dùng chân đá vỡ thau chén, bát của gia đình bị cáo nên mới lấy cây sắt đánh anh V. HĐXX cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt của bản án cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta. Không cần cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng xã hội, chỉ cần giao bị cáo về chính quyền địa phương cùng gia đình để giám sát theo dõi cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[7] Về trách nhiệm dân sự: đã thỏa thuận xong, các bên không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: 01 mũ bảo hiểm là tài sản của ông Dương Thanh V. Do anh V không nhận và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố là đầy đủ và phù hợp, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn C phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Cường phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Đặng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú, để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2] Về vật chứng của vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm có màu nho, đỏ và xám, mặt trước của mũ có lô gô APOLI, helmet moto, LUXURY màu đỏ. Hai bên mũ có số 9 màu đỏ. Mũ có kính nhựa trong phía trước bị nứt kích thước dài 5cm. Mũ bị bể nứt từ mặt trước ra sau kích thước dài 30cm, phía trước mũ ngay trên lô gô bị bể mất một mảnh hình tam giác kích thước: 3cm x 2cm x 2cm là tài sản của ông Dương Thanh V. Do ông V không nhận và không có giá trị sử dụng. Vật chứng đã được giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2019.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ GD kiểm tra I – TAND Tối cao;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Lắk;
- CA huyện Krông Bông;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THA DS;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi